

BÁO CÁO

sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ⁽¹⁾

Thực hiện Kế hoạch số 51-KH/BDVTW, ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Dân vận Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Gia Lai là tỉnh Bắc Tây Nguyên, diện tích tự nhiên trên 15.510 km²; dân số hơn 1,5 triệu người, với 44 dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 46,23% (chủ yếu là người Jrai và Bahnar); có 17 đơn vị hành chính (gồm 01 thành phố, 02 thị xã và 14 huyện); 220 xã, phường, thị trấn, 1.576 thôn, làng, tổ dân phố. Đảng bộ tỉnh có 21 đảng bộ trực thuộc⁽²⁾; 949 tổ chức cơ sở đảng⁽³⁾; 3.490 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; 63.943 đảng viên (tính đến 30 tháng 6 năm 2022).

Những năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, niềm tin của nhân dân và sự đồng thuận trong xã hội đối với công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo tiếp tục được tăng cường, củng cố. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được quan tâm chỉ đạo và đạt những kết quả tích cực. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng ngày càng nâng cao; hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn.

Tuy nhiên, những năm gần đây tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đời sống người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng còn khó khăn. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Những

(1) Viết tắt là Quyết định 99-QĐ/TW.

(2) 17 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và 04 đảng bộ tương đương.

(3) Gồm 355 đảng bộ cơ sở, 594 chi bộ cơ sở.

yếu tố trên phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh nói chung và việc thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

II- KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 99-QĐ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

Thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 131-KH/TU, ngày 29 tháng 5 năm 2018 về thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW (viết tắt là Kế hoạch 131-KH/TU) và một số văn bản liên quan để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện⁽⁴⁾; đồng thời, giao Ban Dân vận Tỉnh ủy triển khai đôn đốc các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW⁽⁵⁾. Định kỳ hằng năm, các địa phương kịp thời báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo⁽⁶⁾.

Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được nâng lên. Công tác phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được triển khai thường xuyên. Công tác khảo sát nắm tình hình, dự báo, định hướng tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội được tăng cường; việc tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình của đảng viên ngày càng đi vào nền nếp; tinh thần trách nhiệm, thái độ, phương pháp làm việc và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được chú trọng.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nội dung Hướng dẫn khung

2.1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng các cấp

2.1.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung, hình thức công khai để nhân dân biết, góp ý và giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung và hình thức công khai để nhân dân biết theo Kế hoạch 131-KH/TU trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai; thông

⁽⁴⁾ Cụ thể: Quy định số 1614-QĐ/TU, ngày 03 tháng 9 năm 2019 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp; Công văn số 2096-CV/TU, ngày 22 tháng 11 năm 2018 về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng năm; Kế hoạch số 176-KH/TU, ngày 28 tháng 12 năm 2018 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới; Công văn số 586-CV/TU, ngày 18 tháng 11 năm 2021 về tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

⁽⁵⁾ Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành các văn bản, như: Công văn số 872-CV/BDVTU, ngày 22 tháng 10 năm 2019 về báo cáo kết quả triển khai các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Công văn số 934-CV/BDVTU, ngày 13 tháng 02 năm 2020 đề nghị đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW và Quy định 124-QĐ/TW; Công văn số 20-CV/BDVTU, ngày 02 tháng 11 năm 2020 đề nghị tiếp tục thực hiện tốt Quyết định 99-QĐ/TW và Quy định 124-QĐ/TW; tiến hành khảo sát, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW tại 04 địa phương, đơn vị (Huyện ủy Chư Păh, Thị ủy Ayun Pa, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh).

⁽⁶⁾ Kết quả thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW được báo cáo lồng ghép vào các báo cáo hằng năm (từ năm 2019 đến năm 2021) về thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, Quyết định 99-QĐ/TW, Quy định số 124-QĐ/TW.

qua các buổi sinh hoạt thôn, làng, tổ dân phố, chi đoàn, chi hội, ban công tác mặt trận thôn đã phổ biến, quán triệt các nội dung có liên quan (27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; 19 điều đảng viên không được làm) để cán bộ, đảng viên thực hiện và nhân dân theo dõi, góp ý, đấu tranh, ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đồng thời, tổ chức quán triệt nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, những điều đảng viên không được làm, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cấp... và công khai việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, kịp thời phản ánh những ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và nhân dân đến cấp ủy, chính quyền, các cơ quan liên quan để xem xét, giải quyết⁽⁷⁾.

Hình thức để nhân dân góp ý thông qua mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tiếp công dân, tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, tiếp xúc cử tri; hòm thư góp ý, gửi văn bản hoặc góp ý trực tiếp. Tại các hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lãnh đạo đơn vị đã phối hợp với công đoàn công khai kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị khóa XII về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* (viết tắt là Chỉ thị 05-CT/TW). Trong thời gian tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp tổ chức trên 300 hội nghị tiếp xúc cử tri, có hơn 20.000 lượt người tham gia và đóng góp ý kiến.

Các tổ chức, cá nhân được góp ý đã cầu thị, tiếp thu và từng bước khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm. Quá trình thực hiện đã phát huy dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và nhân dân góp ý về vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền.

(7) Thông qua hoạt động của mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổng hợp được hơn 30.000 ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; đồng thời, tổ chức hơn 5.000 cuộc giám sát; nội dung giám sát tập trung vào một số vấn đề trọng tâm, như: Giám sát việc tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ; việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; thực hiện mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; hỗ trợ người bán vé số lẻ trên địa bàn tỉnh trong thời gian tạm thời nghỉ bán để phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo quy định; kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, các khoản đóng góp của nhân dân...

2.1.2. Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp công dân; đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân

Hoạt động tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy các cấp được chỉ đạo thực hiện thống nhất, đồng bộ, đúng quy trình và ngày càng đi vào nề nếp. Kết quả trong 05 năm qua, cấp ủy các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức được 1.330 cuộc tiếp xúc, đối thoại, với 127.225 lượt người tham dự, có 10.350 lượt ý kiến tham gia⁽⁸⁾. Trong 10.350 ý kiến tham gia tại hội nghị tiếp xúc, đối thoại, có 8.797 ý kiến được giải đáp trực tiếp ngay tại hội nghị (chiếm khoảng 85%), 15% lượt ý kiến được các cơ quan, đơn vị nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thẩm quyền.

Sau các cuộc tiếp xúc đối thoại, người đứng đầu cấp ủy các cấp đã ban hành kết luận chỉ đạo các ngành chức năng theo lĩnh vực được phân công giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế mà nhân dân phản ánh, kiến nghị bằng văn bản theo quy định. Đồng thời, giao mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện kiến nghị của nhân dân đối với các cơ quan chức năng. Cùng với việc tổ chức đối thoại, các cấp, các ngành đều xây dựng kế hoạch tiếp xúc, đối thoại và tiếp dân, xử lý những vấn đề phát sinh trong nhân dân theo Quy định số 115-QĐ/TU, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn tỉnh*⁽⁹⁾. Đến nay, 100% địa phương trong tỉnh đều bố trí địa điểm tiếp công dân và đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, kỹ thuật phục vụ việc tiếp dân. Định kỳ, ngày 15 hằng tháng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp tiếp công dân.

2.1.3. Việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp

Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp gắn việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW với các quy định của Đảng về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp. Đồng thời, yêu cầu các tổ chức đảng trực thuộc triển khai quán triệt cụ thể đến chi bộ, đảng viên nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã

⁽⁸⁾ Cấp tỉnh: Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp xúc, đối thoại 11 cuộc. Cấp huyện: Bí thư huyện ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tiếp xúc, đối thoại 154 cuộc. Cấp xã: Bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tiếp xúc, đối thoại 1.319 cuộc. Ngoài ra, lãnh đạo các sở, ngành, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức đối thoại hơn 2.200 cuộc với nhân dân, đoàn viên, hội viên.

⁽⁹⁾ Từ năm 2017 đến cuối năm 2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì 54 buổi tiếp công dân, tiếp 639 công dân, chỉ đạo giải quyết 592 vụ việc. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai, nhà ở (công tác bồi thường khi thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất đai); các quyết định hành chính, hành vi hành chính; chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức; các hoạt động tổ tụng của các cơ quan tư pháp, việc thi hành án dân sự.

hội các cấp xây dựng kế hoạch giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ theo Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ban Bí thư⁽¹⁰⁾.

2.1.4. Kết quả đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và xử lý cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Việc đấu tranh, ngăn chặn và xử lý cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được thực hiện thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân gắn với kiểm điểm, xếp loại cán bộ, đảng viên và qua việc giám sát của nhân dân nơi cán bộ, đảng viên sinh hoạt và cư trú. Các cơ quan chức năng tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về công tác tổ chức, cán bộ, qua đó, tăng cường quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh và vị trí việc làm; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng và Nhà nước; việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình việc tăng, giảm tài sản của cán bộ, đảng viên.

Qua triển khai thực hiện, cán bộ, đảng viên đã nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện suy thoái để đề ra các giải pháp phù hợp nhằm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

2.2. Đối với cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

2.2.1. Việc tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa và kết quả triển khai thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành thuộc khối chính quyền thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 131-KH/TU gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn⁽¹¹⁾; ban

⁽¹⁰⁾ Đến nay, có 49 lượt địa phương triển khai giám sát theo Quy định 124-QĐ/TW.

⁽¹¹⁾ Triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TTg, ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp giai đoạn 2017 - 2021; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong thi hành công vụ; phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ký kết Chương trình

hành nhiều văn bản⁽¹²⁾ và chỉ đạo chính quyền các cấp thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁽¹³⁾, Chương trình Giảm nghèo bền vững⁽¹⁴⁾ gắn với đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trong 5 năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo kiểm tra 03 tổ chức đảng, 06 đảng viên; giám sát 01 tổ chức đảng, 03 đảng viên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các văn bản của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí; thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng, 13 đảng viên liên quan đến tiêu cực, lãng phí; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thi hành kỷ luật và đề nghị thi hành kỷ luật khiển trách 02 tổ chức đảng và 21 đảng viên; thu hồi và nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11,2 tỷ đồng...

Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, chính quyền các cấp thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; công khai quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự án, công trình đầu tư, tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình ở địa phương; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức; công khai các khoản thu - chi, các nguồn vốn vay phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng. Việc công khai các nội dung được thực hiện bằng các hình thức, như: Niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã, thông báo trên hệ thống truyền thanh, tổ chức họp dân, thông qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị, hội thảo của cơ quan chuyên môn cấp huyện, thành phố để nhân dân được biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Chính quyền các cấp phối hợp với mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội nghị để nhân dân bàn, quyết định những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân, như: Mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, từ đó, tạo sự đồng thuận trong việc huy động nguồn lực để triển khai thực hiện. Tổ chức hội nghị hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử, phát huy quyền dân chủ trong tham gia bầu cử đại biểu

phối hợp số 348-CTr/BDVTU-UBND, ngày 24 tháng 01 năm 2017 về thực hiện công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2017 - 2021.

⁽¹²⁾ Kế hoạch 238-KH/TU, ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 70-KH/TU, ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

⁽¹³⁾ Đến nay, toàn tỉnh có 3 địa phương (thành phố Pleiku, thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa) đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 91 xã, 118 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó 104 thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số).

⁽¹⁴⁾ Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người đạt 56,31 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo 2022 - 2025 là 12,09%; đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều đổi thay.

Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo đúng quy định. Phối hợp tổ chức các hội nghị lấy ý kiến của nhân dân tham gia dự thảo sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trước khi các cấp có thẩm quyền quyết định.

2.2.2. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và hội đồng nhân dân các cấp triển khai đúng quy định việc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp⁽¹⁵⁾; hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn tại các kỳ họp ngày càng thực chất và hiệu quả. Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã triển khai 90 đợt giám sát, khảo sát tập trung vào những vấn đề nhân dân quan tâm. Sau các đợt giám sát, khảo sát, Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của các cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, những phản ánh, kiến nghị của cử tri liên quan đến suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên được hội đồng nhân dân các cấp thực hiện nghiêm túc. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,86%.

- Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật gắn với phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo ngày càng giảm⁽¹⁶⁾, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo được nâng lên; phần lớn các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh được tập trung giải quyết ngay tại cơ sở, hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp; số vụ việc giải quyết theo thẩm quyền đạt tỷ lệ cao; hiệu quả giải quyết và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên⁽¹⁷⁾.

⁽¹⁵⁾ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hơn 20 đợt tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, XII; sau khi tiếp xúc, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổng hợp 659 kiến nghị của cử tri gửi các cơ quan có thẩm quyền trả lời.

⁽¹⁶⁾ Năm 2017, toàn tỉnh tiếp 4.276 lượt công dân đến phản ánh, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; tiếp nhận 373 đơn khiếu nại, tố cáo (242 đơn khiếu nại, 131 đơn tố cáo). Năm 2018, toàn tỉnh tiếp 3.494 lượt công dân đến phản ánh, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, giảm 782 lượt so với năm 2017; tiếp nhận 279 đơn khiếu nại, tố cáo (186 đơn khiếu nại, 93 đơn tố cáo); giảm 94 đơn so với năm 2017. Năm 2019, tiếp 3.458 lượt công dân, giảm 36 lượt so với năm 2018; tiếp nhận 233 đơn khiếu nại, tố cáo (171 đơn khiếu nại, 62 đơn tố cáo), giảm 46 đơn so với năm 2018. Năm 2020, tiếp 3.075 lượt công dân, giảm 383 lượt so với năm 2019; tiếp nhận 202 đơn (122 đơn khiếu nại, 80 đơn tố cáo), giảm 31 đơn so với năm 2019. Năm 2021, toàn tỉnh tiếp 2.887 lượt công dân đến phản ánh, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (giảm 188 lượt so với năm 2020).

⁽¹⁷⁾ Giai đoạn 2017 - 2021 đã thực hiện 621 cuộc thanh tra tại 1.151 đơn vị. Sau thanh tra, đã tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của 168 tập thể, 908 cá nhân.

2.2.3. Kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính; thực hiện các quy định về công khai, minh bạch và phục vụ nhân dân của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hiện đại hóa nền hành chính⁽¹⁸⁾. Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về văn hóa ứng xử, nếp sống văn minh nơi công sở và khi tiếp xúc, giải quyết công việc với tổ chức, cá nhân. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, kiểm tra, giám sát về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, lãng phí, thiếu tinh thần trách nhiệm, thờ ơ, vô cảm, gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân. Giai đoạn 2017 - 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai và tập huấn chuyên đề cải cách hành chính cho 2.134 lượt cán bộ, công chức, viên chức các cấp. Người dân, doanh nghiệp cơ bản đã hài lòng về việc cải cách thủ tục hành chính và sự phục vụ của cơ quan hành chính.

Các cơ quan nhà nước các cấp thường xuyên phối hợp và tạo điều kiện để mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm nguồn lực thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền⁽¹⁹⁾. Hằng năm, ủy ban nhân dân các cấp ký kết chương trình phối hợp với mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; cuối năm đánh giá kết quả phối hợp nhằm phát huy mặt tích cực, đưa ra giải pháp khắc phục hạn chế; thống nhất nội dung, giải pháp phù hợp với tình hình của ngành, lĩnh vực, đơn vị, địa phương.

2.3. Đối với mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở nắm chắc tình hình nhân

⁽¹⁸⁾ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã đưa hàng chục nghìn thủ tục hành chính vào giải quyết có hiệu quả (100% hồ sơ, thủ tục hành chính được số hóa, giải quyết trên mạng và được giám sát chặt chẽ; Trung tâm đã tiếp đón trên 107.000 lượt tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, tiếp nhận trên 75.000 hồ sơ vào hệ thống dịch vụ công của tỉnh, mức độ hài lòng của người dân đạt trên 90%). 100% văn bản, tài liệu trao đổi giữa các cơ quan hành chính tỉnh, huyện được thực hiện dưới dạng điện tử, 100% cán bộ, công chức các cấp được cung cấp hộp thư điện tử, 100% cơ quan hành chính cấp huyện có mạng nội bộ được trang bị hệ thống bảo mật thông tin, 100% cơ quan hành chính các cấp thực hiện cơ chế một cửa hiện đại.

⁽¹⁹⁾ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh ban hành Công văn số 237/ĐĐBQH-VP, ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc phối hợp thực hiện giám sát, phản biện xã hội năm 2018; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 67/2017/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc áp dụng trực tiếp nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC, ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính và Công văn số 442/HĐND-VP, ngày 08 tháng 12 năm 2017 về phối hợp thực hiện giám sát, phản biện xã hội năm 2018; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 507/UBND-KGVX, ngày 15 tháng 3 năm 2018 về triển khai nội dung giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2018.

dân, các vấn đề dư luận xã hội quan tâm để xây dựng kế hoạch giám sát⁽²⁰⁾. Kết quả đến nay, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội các cấp đã tổ chức 525 lượt đoàn giám sát xã hội, 262 lượt đoàn giám sát chuyên đề. Cùng với việc giám sát, các cơ quan đã tích cực tham gia góp ý các dự thảo về công tác quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức lấy ý kiến nhân dân tham gia các dự thảo luật, văn kiện đại hội đảng các cấp; nghị quyết hội đồng nhân dân và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cùng cấp khi được yêu cầu. Nội dung, quy trình, trách nhiệm phản biện xã hội được thực hiện đảm bảo theo quy định. Ban giám sát đầu tư cộng đồng, ban thanh tra nhân dân đã giám sát hơn 500 cuộc. Các tổ hòa giải ở cơ sở đã tiến hành hòa giải thành 950 vụ việc/1.100 vụ việc. Các phong trào thi đua yêu nước do mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội phát động đem lại hiệu quả thiết thực. Công tác củng cố tổ chức, phát triển hội viên, đoàn viên được quan tâm, thực hiện nghiêm phương châm “4 ngày làm việc cơ quan, 1 ngày làm việc ở cơ sở”⁽²¹⁾.

Về tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền: Các cấp ủy đã xây dựng quy định về tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong 05 năm, mặt trận Tổ quốc phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổng hợp chuyển 1.000 lượt ý kiến góp ý đến các cơ quan chức năng⁽²²⁾; tích cực tham gia các dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, quy định, kết luận của Đảng có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Định kỳ, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng chính quyền trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; việc cải cách thủ tục hành chính, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và tiêu cực; về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quyết định 99-QĐ/TW, Kế hoạch 131-KH/TU gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chương trình 33-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁽²³⁾. Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và

⁽²⁰⁾ Nội dung cụ thể: Giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân; cải cách thủ tục hành chính; xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo...

⁽²¹⁾ Tổng số 6.152 lượt đi cơ sở, trong đó Mặt trận Tổ quốc 944 lượt, Tỉnh đoàn 1.094 lượt, Hội Nông dân tỉnh 1.169 lượt, Liên đoàn Lao động tỉnh 1.512 lượt; Hội Cựu chiến binh tỉnh 361 lượt; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh 1.072 lượt.

⁽²²⁾ Các nội dung, như: Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết của hội đồng nhân dân; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; vấn đề đất ở, đất sản xuất; nước sinh hoạt; vệ sinh môi trường; điện, đường, trường, trạm; chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; việc cấp phát phân bón, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ nghèo; việc bình xét hộ nghèo...

⁽²³⁾ Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 22 tháng 02 năm 2017 về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung cơ bản của Quyết định 99-QĐ/TW, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII ngày càng được nâng lên; nhận diện sâu sắc, đầy đủ các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” được cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc. Công tác giám sát, phản biện xã hội, nắm tình hình nhân dân, tổng hợp kiến nghị, phản ánh của đoàn viên, hội viên, nhân dân và công tác được mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện có hiệu quả; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Công tác quán triệt, triển khai Quyết định 99-QĐ/TW, Kế hoạch 131-KH/TU ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn chậm.

- Việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm rõ mục tiêu, quan điểm và nhận thức đầy đủ về quyền, trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa thường xuyên. Công tác nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa sâu sát.

- Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu ở một số cấp ủy, chính quyền chưa được khơi dậy mạnh mẽ. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có lúc, có nơi còn chưa thật sự quyết liệt. Một số cán bộ, đảng viên thiếu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước đến mức phải xử lý kỷ luật⁽²⁴⁾.

2.2. Nguyên nhân hạn chế

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Quyết định 99-QĐ/TW, nhất là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.

- Việc công khai, lấy ý kiến và giám sát của một số cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa tốt. Người dân ở nơi cư trú còn ngại đóng góp ý kiến với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Việc công khai, minh bạch bản cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; bản kê khai tài sản, thu

⁽²⁴⁾ Từ 2018 đến nay, cấp ủy các cấp thi hành kỷ luật 27 tổ chức đảng bằng các hình thức: Khiển trách 22 tổ chức, cảnh cáo 05 tổ chức; thi hành kỷ luật 1.258 đảng viên bằng các hình thức: khiển trách 1.021, cảnh cáo 164, cách chức 48, khai trừ 25. Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách; thi hành kỷ luật 371 đảng viên bằng các hình thức: Khiển trách 149, cảnh cáo 106, cách chức 02, khai trừ 114.

nhập của cán bộ lãnh đạo, quản lý và người phải kê khai theo quy định còn hạn chế; việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện chưa thường xuyên, các biện pháp khắc phục, sửa chữa khuyết điểm còn chung chung, thiếu cụ thể.

- Trình độ, năng lực của một số cán bộ, đảng viên, nhất là ở vùng sâu, vùng xa có mặt còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, quan tâm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ về quyền, trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên.

Hai là, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương, nhất là trong tự phê bình và phê bình; thẳng thắn nhìn nhận khuyết điểm và tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của nhân dân, đề ra kế hoạch, phương hướng, các biện pháp khắc phục hiệu quả.

Ba là, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác thanh tra, kiểm tra của chính quyền các cấp. Đồng thời, thực hiện nghiêm việc kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất việc tổ chức thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương để có sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Bốn là, phát huy vai trò giám sát của hội đồng nhân dân và giám sát, phản biện xã hội của mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân; tiếp tục phát huy có hiệu quả vai trò của nhân dân trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Năm là, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các thông tin, nội dung về bản cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

IV- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện nghiêm Quyết định 99-QĐ/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; Kế hoạch số 70-KH/TU, ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07 tháng 6 năm 2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cấp gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW của các cơ quan chức năng nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, những nội dung chưa sát đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đấu tranh chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

3. Quan tâm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; phát huy vai trò người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp nhận, tổng hợp thông tin, ý kiến của nhân dân phản ánh, kiến nghị những nội dung liên quan đến suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên để kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý và báo cáo kết quả thực hiện cho nhân dân biết.

4. Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia tố giác, đấu tranh chống biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

5. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc mà dư luận và nhân dân quan tâm.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương + Cơ quan Thường trực Ban Dân vận Trung ương tại Đà Nẵng (để báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Rah Lan Chung

PHỤ LỤC

một số kết quả thực hiện sơ kết 05 năm Quyết định số 99-QĐ/TW⁽²⁵⁾
(kèm theo Báo cáo số 248-BC/TU, ngày 11 tháng 7 năm 2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai)

1. Số lượng văn bản ban hành triển khai Quyết định 99-QĐ/TW

- Cấp ủy: Cấp tỉnh 02; cấp huyện 29; cấp xã 369.
- Chính quyền: Cấp tỉnh 01; cấp huyện 13; cấp xã 171.

2. Kiểm tra, giám sát Quyết định 99-QĐ/TW

- Kiểm tra: Cấp tỉnh 04; cấp huyện 84; cấp xã 239; kiểm tra bằng hình thức lồng ghép.
- Giám sát: Cấp tỉnh 10; cấp huyện 152; cấp xã 404; giám sát bằng hình thức lồng ghép.

3. Đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân theo quy định

- *Đối thoại của bí thư:*
 - + Số cuộc đối thoại: Cấp tỉnh 08; cấp huyện 154; cấp xã 1.319.
 - + Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: Cấp tỉnh 100%; cấp huyện 95%; cấp xã 90%.
- *Đối thoại của chủ tịch:*
 - + Số cuộc đối thoại: Cấp tỉnh 03; cấp huyện 154; cấp xã 934.
 - + Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: Cấp tỉnh 95 %; cấp huyện 85%; cấp xã 90%.

4. Số lần tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp

- *Số cuộc tiếp dân của bí thư:* Cấp tỉnh 60 cuộc; cấp huyện 479 cuộc; cấp xã 5.021 cuộc.
- *Số cuộc tiếp dân của chủ tịch:* Cấp tỉnh 54 cuộc; cấp huyện 1.651 cuộc; cấp xã 11.227 cuộc.

5. Tỷ lệ giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo

Cấp tỉnh 95%; cấp huyện 90%; cấp xã 90%.

6. Cải cách thủ tục hành chính

- Tỷ lệ địa phương cấp huyện thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”: 100%.

⁽²⁵⁾ Số liệu tính từ năm 2017 đến năm 2021.

- Tỷ lệ sở, ngành thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”: 100%.

7. Nội dung công khai theo Quyết định 99-QĐ/TW

- Số nội dung được công khai: 04/04 nhóm nội dung công khai.
- Nội dung chưa được công khai: Không
- Hình thức công khai chủ yếu: Lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị và niêm yết tại trụ sở cơ quan làm việc.

8. Nội dung nhân dân góp ý theo Quyết định 99-QĐ/TW

- Nội dung góp ý nhiều nhất đối với cấp ủy, tổ chức đảng: Dự thảo các kế hoạch, hướng dẫn, quy chế, quy định của Đảng; các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền để cụ thể hóa nội dung Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII; mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng với nhân dân theo quy định.

- Nội dung góp ý nhiều nhất đối với cán bộ, đảng viên: Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị; việc thực hiện cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên; trách nhiệm thực thi công vụ, đạo đức công vụ, thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên, mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của đảng viên nơi công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

- Hình thức góp ý chủ yếu: Thông qua các buổi tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân theo Quyết định 553-QĐ/TU; thông qua các hội nghị tiếp xúc cử tri; thông qua các buổi tiếp dân định kỳ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

9. Nội dung Nhân dân giám sát theo Quyết định 99-QĐ/TW

- Nội dung giám sát nhiều nhất đối với cấp ủy, tổ chức đảng: Nguyên tắc tập trung dân chủ, việc lãnh đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác tổ chức, cán bộ; kiểm tra, thanh tra; điều tra, truy tố, xét xử (trừ những vụ, việc phải giữ bí mật theo quy định của pháp luật). Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết các điểm nóng, các vụ việc bức xúc, nổi cộm tại đơn vị, địa phương nhất là những vụ, việc dư luận xã hội và nhân dân quan tâm.

- Nội dung giám sát nhiều nhất đối với cán bộ, đảng viên: Nguyên tắc tập trung dân chủ, việc tiếp thu và khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, “tự diễn

biến”, “tự chuyên hóa” của cán bộ, đảng viên; việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ lãnh đạo, quản lý và người phải kê khai theo quy định. Quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm thực thi công vụ. Việc thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên; mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Bộ Chính trị *quy định về trách nhiệm của đảng viên nơi công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú*.

- Hình thức giám sát chủ yếu: Thông qua gửi đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; qua phản ánh của nhân dân; người có uy tín trong cộng đồng dân cư và qua mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW; Quy định số 124-QĐ/TW. Giám sát thông qua hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

10. Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp

Cấp tỉnh 90%; cấp huyện 90%; cấp xã 90%.
